

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước chuyên ngành và thực

thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ hoạt động khai thác thủy sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Department of Capture Fisheries and Fisheries Resources Protection, viết tắt là DECAFIREP.

Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội và bộ phận thường trực tại phía Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ dự thảo dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương

trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các dự án, đề án theo sự phân công của Bộ trưởng. Trình Bộ trưởng dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm, liên vùng, liên tỉnh và các chương trình, dự án, công trình quan trọng thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Trình Bộ công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp

luật về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về khai thác thủy sản:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách phát triển khai thác thủy sản; cơ chế về đầu tư, xây dựng hệ thống thông tin liên lạc, dự báo ngư trường, dịch vụ hậu cần, mô hình tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp và chính sách chuyển đổi nghề nghiệp khai thác ven bờ sang khai thác xa bờ hoặc các ngành nghề khác; quản lý khai thác, ngư trường khai thác dựa vào cộng đồng đối với vùng biển ven bờ; khuyến khích phát triển khai thác thủy sản ở các vùng biển xa bờ và hợp tác khai thác thủy sản ở các vùng biển của các nước và vùng biển quốc tế; giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản;

b) Đề xuất trình Bộ dự án điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản ở từng vùng biển, ngư trường và vùng nước nội địa. Chủ trì thẩm định và chỉ đạo thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Trình Bộ công bố ngư trường, vùng khai thác thủy sản, xác định sản lượng khai thác cho phép hàng năm ở từng vùng biển, ngư trường; phân vùng biển, phân tuyến khai thác thủy sản; phân công, phân cấp quản lý hoạt động khai thác thủy sản;

d) Quy định trình tự, thủ tục, phân cấp

thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản; ban hành mẫu sổ, chế độ quản lý và nội dung nhật ký khai thác thủy sản; nội dung, chế độ báo cáo khai thác thủy sản; quy định việc đánh dấu tàu, thuyền và ngư cụ đang sử dụng tại ngư trường theo ủy quyền của Bộ trưởng;

đ) Tổ chức đăng ký, cấp giấy phép khai thác thủy sản cho các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ, ngành Trung ương, lực lượng vũ trang làm kinh tế thủy sản. Quản lý tàu cá nước ngoài vào hoạt động trong vùng biển Việt Nam và tàu cá Việt Nam ra hoạt động ở vùng biển nước ngoài theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì thẩm định các dự án hợp tác với nước ngoài, huấn luyện kỹ thuật, chuyển giao công nghệ về khai thác thủy sản, thuê tàu cá nước ngoài và các hợp đồng hợp tác của tổ chức, cá nhân Việt Nam với nước ngoài;

g) Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch khai thác thủy sản của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh các sản phẩm khai thác trên tàu cá; các tổ, đội khai thác hải sản trên các vùng biển; tổ chức xây dựng các mô hình quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản có sự tham gia của cộng đồng;

h) Hướng dẫn các địa phương xây dựng quy chế quản lý khai thác thủy sản ở tuyến ven bờ, sông, hồ, đầm, phá, các vùng nước tự nhiên khác; về đăng ký và cấp giấy phép khai thác thủy sản cho các tổ chức, cá nhân thuộc quyền địa phương quản lý theo phân cấp;

i) Đề xuất và chỉ đạo thực hiện phương án giải quyết các rủi ro về tàu, thuyền và ngư dân khai thác thủy sản có liên quan đến các nước trong khu vực có vùng biển giáp ranh với vùng biển Việt Nam; các phương án, giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tai nạn trên biển. Tham gia cứu người, tàu cá và các tài sản khác bị tai nạn, sự cố, thiên tai trong hoạt động khai thác hải sản trên các vùng biển. Đầu mối theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của người và tàu, thuyền cá trên các vùng biển định kỳ và đột xuất theo quy định.

6. Về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ nguồn lợi và môi trường thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Ban hành danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; khu vực cấm khai thác và khu vực khai thác có thời hạn; các loài thủy

sản cần được bảo tồn, tái tạo và phát triển; quy định tỷ lệ, chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác; các phương pháp, loại nghề, kích thước mắt lưới và mùa vụ khai thác thủy sản, theo ủy quyền của Bộ trưởng Xây dựng danh mục các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm; chỉ đạo giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản;

c) Trình Bộ các quy định về phân loại khu bảo tồn loài, sinh cảnh; khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh; về phân cấp quản lý các khu bảo tồn biển, bảo tồn vùng nước nội địa và quy chế quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế theo quy định;

d) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự án về bảo tồn, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản; chỉ đạo thực hiện sau khi được phê duyệt;

đ) Chủ trì thẩm định các dự án hợp tác quốc tế về điều tra, thăm dò nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện những cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

e) Hướng dẫn xây dựng quy chế quản lý các khu bảo tồn biển, bảo tồn nội địa được phân cấp cho địa phương quản lý; chỉ đạo thực hiện và kiểm tra các chương trình, dự án về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

g) Tổ chức quản lý các khu bảo tồn biển, bảo tồn các vùng nước nội địa có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

7. Về quản lý tàu cá và cơ sở hậu cần, dịch vụ nghề cá:

a) Trình Bộ chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển tàu cá, chợ thủy sản đầu mối phù hợp với chiến lược phát triển ngành và chiến lược khai thác thủy sản xa bờ;

b) Trình Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu cá; quy chế mẫu về quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá, luồng ra vào cho tàu cá, chợ thủy sản đầu mối; quy chuẩn kỹ thuật của cảng cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá và chợ thủy sản đầu mối; quy chuẩn kỹ thuật đóng, sửa tàu cá, sản xuất trang thiết bị an toàn và thiết bị cơ khí khai thác lắp đặt, sử dụng trên tàu cá; tiêu chuẩn chất lượng cảng cá, bến cá và khu neo đậu trú, tránh bão cho tàu cá;

c) Ban hành quy trình, quy phạm, định mức kỹ thuật đóng, sửa tàu cá, sản xuất trang thiết bị an toàn và thiết bị cơ khí khai thác lắp đặt, sử dụng trên tàu cá; quy trình, quy phạm kiểm tra an toàn kỹ thuật (đăng kiểm) cho tàu cá và các trang thiết bị an toàn và cơ khí khai thác thủy sản lắp đặt, sử dụng trên tàu cá; hệ thống

biểu mẫu, giấy tờ đăng kiểm, đăng ký tàu cá và đăng ký thuyền viên tàu cá theo ủy quyền của Bộ trưởng;

d) Trình Bộ các chương trình, dự án về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá, các dự án xây dựng mới, cải tạo nâng cấp cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú, tránh bão và các cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu cá theo quy hoạch và chỉ đạo thực hiện sau khi được Bộ phê duyệt;

đ) Ban hành điều kiện, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép hoạt động thủy sản cho tàu cá nước ngoài hoạt động trong vùng biển của Việt Nam theo ủy quyền của Bộ trưởng;

e) Cấp phép, phê duyệt hồ sơ thiết kế tàu cá đóng mới, cải hoán tàu cá và thực hiện đăng kiểm, đăng ký tàu cá, đăng ký thuyền viên tàu cá theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn, kiểm tra công tác đăng kiểm, đăng ký tàu cá, đăng ký thuyền viên tàu cá và việc thực hiện quy chế quản lý chợ thủy sản đầu mối đối với các địa phương theo phân cấp và quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra công tác đăng kiểm, đăng ký tàu cá, đăng ký thuyền viên tàu cá; duyệt hồ sơ thiết kế đóng mới và cải hoán tàu cá; kiểm định kỹ thuật an toàn các thiết bị đòi hỏi nghiêm ngặt về an toàn trong ngành Thủy sản theo quy định của pháp luật; thực hiện

quy chế quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của pháp luật; nghiệp vụ kiểm tra an toàn kỹ thuật cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão;

h) Hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá (đăng kiểm), cảng cá, khu neo đậu trú, tránh bão; báo cáo thống kê và điều tra tai nạn tàu cá; tổng hợp và báo cáo tai nạn tàu cá theo định kỳ quý, năm và đột xuất theo quy định. Hướng dẫn, cung cấp hệ thống biểu mẫu, giấy tờ đăng kiểm, đăng ký tàu cá và đăng ký thuyền viên tàu cá; danh bạ cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh, trú bão trong nước và của các nước trong khu vực tổ chức, cá nhân liên quan.

8. Giám sát môi trường tự nhiên và thủy sản (trừ môi trường vùng nuôi trồng thủy sản) và đề xuất, chỉ đạo thực hiện các giải pháp, biện pháp về bảo vệ môi trường.

9. Đề xuất trình Bộ danh mục các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chuyên ngành khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Chủ trì thẩm định và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư Bộ giao cho Cục.

10. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định.

11. Về khoa học công nghệ:

a) Đề xuất, trình Bộ chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

b) Chủ trì thẩm định đề cương, đề tài nghiên cứu; đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện; nghiệm thu, quản lý kết quả và chỉ đạo triển khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Quản lý thông tin khoa học công nghệ chuyên ngành;

d) Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

12. Chỉ đạo triển khai hoạt động khuyến ngư trong lĩnh vực chuyên ngành khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; cơ sở hậu cần và dịch vụ hậu cần nghề cá; đảm bảo an toàn cho người và tàu cá theo phân công của Bộ trưởng.

13. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại về chuyên ngành khai thác thủy sản, đóng sửa tàu cá và các hoạt động hậu cần nghề cá khác.

14. Về hợp tác quốc tế:

a) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự án hợp tác quốc tế về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế, các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân cấp của Bộ trưởng.

15. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo kế hoạch của Bộ và sự chỉ đạo của Bộ trưởng;

b) Chỉ đạo rà soát, hệ thống hóa và đề xuất, xây dựng hệ thống thể chế, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Chỉ đạo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục theo hướng phân công, phân cấp; trình Bộ phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương;

d) Chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục.

16. Về quản lý nhà nước các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, quy chuẩn kỹ thuật về cung ứng dịch vụ công; về thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực;

b) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật;

17. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;

b) Kiến nghị việc xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực.

18. Về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức:

a) Xây dựng dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; đề xuất thành lập, tổ chức lại các tổ chức trực thuộc Cục;

b) Quyết định thành lập Tổ công tác của Cục; quy định cụ thể về nhiệm vụ tự chủ, điều lệ tổ chức và hoạt động cho các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Cục theo quy định;

c) Trình Bộ kế hoạch biên chế hàng năm của Cục; quyết định phân bổ biên chế hành chính cho các cơ quan thuộc Cục;

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ;

đ) Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Cục;

e) Quyết định và thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí và quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong các đơn vị thuộc Cục;

g) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, chế độ tiền lương, khen thưởng và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành theo phân công của Bộ trưởng;

h) Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng;

i) Báo cáo thực hiện về công tác tổ chức, cán bộ và biên chế theo quy định.

19. Về thanh tra, kiểm tra:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định;

b) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục. Thanh tra chuyên ngành về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biên hiệu, cờ hiệu, thẻ Thanh tra viên và phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng, công cụ hỗ trợ trang bị cho Thanh tra chuyên ngành bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định.

20. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Trình Bộ dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch ngân sách trung hạn của Cục;

b) Chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của nhà nước được giao cho Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

21. Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ủy ban hợp tác nghề cá giữa Việt Nam và các nước; thường trực Trung tâm Phát triển nghề cá Đông Nam Á tại Việt Nam (SEAFDEC); thường trực phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn chuyên ngành thủy sản; thường trực Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam.

22. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công.

2. Bộ máy quản lý:

a) Phòng Quản lý khai thác thủy sản;

b) Phòng Quản lý nguồn lợi và Môi trường thủy sản;

c) Phòng Quản lý tàu cá và Cơ sở hậu cần nghề cá;

d) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

đ) Phòng Hợp tác quốc tế;

e) Thanh tra Cục;

g) Văn phòng Cục;

h) Bộ phận thường trực tại phía Nam.

3. Cơ quan, đơn vị trực thuộc:

a) Các cơ quan Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng;

b) Đơn vị sự nghiệp.

Cục trưởng Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản xây dựng, trình Bộ phê duyệt đề án tổ chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục. Trong khi Bộ trưởng chưa ban hành quyết định mới, các tổ chức hiện có trực thuộc Cục hoạt động theo quy định hiện hành.

Cục trưởng Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản quy định chức năng,

nhiệm vụ của bộ máy quản lý và bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ; ban hành Quy chế làm việc của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 08/2003/QĐ-BTS ngày 05/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát